

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4138/STNMT-KHTC ngày 29/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết;
2. Báo cáo số 267/BC-STNMT ngày 19/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan về dự thảo Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý về dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, danh sách các tổ chức và cá nhân được lấy phiếu ý kiến về mức phí.
3. Văn bản số 2672/STC-QLNS ngày 27/5/2020 của Sở Tài chính về thẩm định hồ sơ ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Như vậy, căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Thực hiện Luật phí và lệ phí, căn cứ khoản 9, khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về danh mục phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, trong đó có: phí thẩm định báo cáo

đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện); phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện).

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện văn bản số 223/HĐND-VP ngày 08/5/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết nêu trên là phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Về các dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tên của Nghị quyết: Căn cứ quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì tên gọi của phí không bao gồm nội dung về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình thêm.

b) Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị chuyển Luật Tổ chức chính quyền địa phương lên trình bày đầu tiên.

- Đối với các Thông tư quy phạm pháp luật của các Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, để đảm bảo đầy đủ đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước các Bộ.

b) Tại Điều 1

- Ngay đoạn đầu tiên của điều, bỏ bớt từ “về” vì thừa.

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Để dễ theo dõi hơn đối với đoạn thứ 2 cơ quan soạn thảo nên lồng ghép chú thích ngay tại gạch đầu dòng thứ nhất, cụ thể trình bày như sau “Tổ chức, cá nhân là chủ dự án ...báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 3 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ) ...của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

- Tại gạch đầu dòng thứ hai: Đề nghị bỏ cụm từ “trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, vì tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo đã xác định rõ, nên không cần thiết lặp lại cụm từ này.

c) Tại điểm b khoản 2 Điều 1: Đề nghị bỏ gạch đầu dòng, vì dự thảo chỉ trình bày 01 nội dung quy định.

d) Nội dung mức thu phí tại dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính thẩm định tại văn bản số 2672/STC-QLNS ngày 27/5/2020.

e) Tại dự thảo: Đề nghị không viết tắt các cụm từ “HĐND, UBND”.

g) Tại Điều 3

- Đề nghị trình bày đoạn thứ 02 khoản 2 như sau “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dânKhóa...kỳ họp thứ...thông qua ngày ... tháng ... năm ...và có hiệu lực từ ngày... tháng....năm.” đúng theo mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, bỏ nội dung tại khoản 1.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “Trường hợp văn bản được ban hành có nội dung sửa đổi, bổ sung phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm, cụm từ của các văn bản khác thì các nội dung này được trình bày tại chương hoặc điều về điều khoản thi hành”. Như vậy, tại dự thảo trình bày không thuộc trường hợp bố cục thành 1 điều về điều khoản thi hành, do đó, để phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa thành “**Điều 3. Hiệu lực thi hành**”.

- Để đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng và nhà nước thực hiện hỗ trợ/ giảm phí, lệ phí cho cá nhân, tổ chức trên một số lĩnh vực nhằm chia sẻ khó khăn trong thời gian dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh Đại dịch Covid-19. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc quy định giảm mức thu (tính theo %) tại Nghị quyết từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.

Trường hợp thống nhất trình HĐND tỉnh quyết định, đề nghị trình bày thành 1 khoản tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: “Từ ngày tháng năm 2020 đến hết ngày..... tháng..... năm 2020, nộp phí bằng mức phí quy định tại Biểu mức phí kèm theo Nghị quyết này”.

3.2. Đối với dự thảo Đề án

a) Phần căn cứ ban hành: Đề nghị thống nhất với các nội dung đã được chỉnh sửa tại Nghị quyết.

b) Việc đánh số trang, đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể là không đánh số trang thứ nhất.

c) Tại khoản 1 mục II trang 3: Đề nghị trình bày đúng số, ký hiệu Quyết định của UBND tỉnh là “Quyết định số 2546/QĐ-UBND”.

d) Tại khoản 2 mục II – Sự cần thiết xây dựng Đề án phí

Để nhấn mạnh hơn nữa sự cần thiết tại đoạn thứ 3 đề nghị viện dẫn thêm các căn cứ như: khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tại khoản 3 mục III: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung được chú thích trong ngoặc đơn, cụ thể là theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP..., vì chưa chính xác.

g) Đề nghị thống nhất trong trình bày các phụ lục.

h) Tại nội dung 5.2 khoản 5 mục II: Nội dung hoạt động thẩm định Phương án cải tạo phục hồi môi trường, dự thảo viện dẫn thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP, đề nghị điều chỉnh lại thành khoản 2.

Tương tự, đề nghị xem lại đoạn thứ 01 và 02 khoản 6 trang 6, vì các điều khoản được viện dẫn thực hiện chưa chính xác.

i) Tại điểm a khoản 7 mục II (trang 7): Gạch đầu dòng thứ 2 đề nghị rà lại và điều chỉnh điều, khoản được viện dẫn tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

k) Tại mục IV: Đoạn thứ 02, đề nghị trình bày chính xác văn bản triển khai Nghị quyết là Quyết định số 2546/QĐ-UBND.

l) Đối với các phụ lục kèm theo Đề án

- Đánh số trang các phụ lục: Đề nghị thực hiện theo khoản 7 mục I phần I phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể “Số trang văn bản: Được đánh từ số 1, bằng chữ số Ả rập, cỡ chữ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản, không hiển thị số trang thứ nhất”.

- Tại phụ lục 1a: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

- Tại phụ lục 1b: Do chỉ thể hiện chỉ có 2 nội dung, để phù hợp hơn đề nghị thay các thứ tự a), b) bằng 1., 2.

3.3. Đối với Tờ trình

a) Để phù hợp hơn đề nghị trình bày thống nhất theo hướng dẫn tại mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị lưu ý một số nội dung như sau:

- Bố cục các mục thành: I, II, III.. thay có các mục A, B...

- Tại tên Tờ trình, đề nghị sửa cụm từ “**Về việc quy định mức thu**” thành “**Dự thảo Nghị quyết quy định**”.

- Đoạn đầu tiên ngoài trình bày thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung thêm khoản 9, khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa tương tự như nội dung của Đề án.

c) Về quá trình xây dựng Nghị quyết, đoạn “Ngày 07/5/2020, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản 223/HĐND-VP ngày 08/11/2020 thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại để điều chỉnh nội dung cho phù hợp.

d) Tại đoạn cuối Tờ trình “Ủy ban nhân dân tỉnh...thông qua./.” để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”.

e) Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Đề nghị bổ sung phần hồ sơ đính kèm theo Tờ trình để trình HĐND tỉnh như sau: “Xin đính kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết; Đề án quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(2) Báo cáo Thẩm định số..../BC-STP của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định.

(3) Báo cáo tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến góp về dự thảo Nghị quyết; Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

(4) Tài liệu khác (nếu có)...

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Kinh tế ngân sách;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào – TD)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn

